

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ
- Tên Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, thiết bị, máy móc, thiết bị y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ
- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm vật tư, thiết bị, máy móc, thiết bị y tế năm 2026 của Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Lựa chọn nhà thầu cung cấp mua thiết bị
- Giá gói thầu: **1.852.285.000 VND**
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 942/QĐ-SYT ngày 06/03/2026 của Sở Y tế Hải Phòng.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu phải chào rõ các thông tin về hàng hóa dự thầu (bao gồm các phụ kiện đi kèm (nếu có)), tối thiểu có các thông tin: Ký mã hiệu/Nhãn mác hàng hóa, Hãng sản xuất, Xuất xứ, Hãng chủ sở hữu (Trường hợp hãng sản xuất không phải hãng chủ sở hữu).
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng; Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi 2 bên ký kết biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt thiết bị đưa vào sử dụng. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam.

1.2.2. Yêu cầu về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị y tế:

- Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế hoặc Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế chứng minh nhà thầu đáp ứng yêu cầu đủ điều kiện mua bán/sản xuất trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày

08/11/2021.

- Bản phân loại thiết bị y tế.
- Số lưu hành của thiết bị y tế:
 - + Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B;
 - + Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D.

1.2.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

- E-HSDT có Bảng so sánh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thể hiện cụ thể các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu kỹ thuật và tài liệu chứng minh sự phù hợp của các thông số kỹ thuật đã chào đó, có thể là: hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật tiêu chuẩn chất lượng... thể hiện cụ thể, chi tiết các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau đây:

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
Hàng hóa 1	MÁY HẤP TIỆT TRÙNG
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2026 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam. + Nguồn điện: AC 380V - 50Hz + Điều kiện hoạt động của thiết bị: Nhiệt độ môi trường: 5°C - 40°C Độ ẩm tối đa 85%
	- Tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 và ISO 13485 và CE hoặc tương đương
	- Tiêu chuẩn an toàn đối với thiết bị chịu áp lực: USA ASME hoặc tương đương
	- Thiết bị được cấp phép lưu hành tự do CFS tại Đức hoặc tại các nước G7 hoặc tương đương
II.	CẤU HÌNH TỐI THIỂU
	Máy chính: 01 máy
	Bộ phụ kiện theo máy bao gồm:
	- Bộ tạo hơi nước tích hợp trong máy: 01 bộ
	- Bơm chân không tích hợp trong máy: 01 cái
	- Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái
	- Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học tích hợp máy in nhiệt, cổng USB để lưu trữ dữ liệu và truy xuất nguồn gốc: 01 cái + Chỉ thị sinh học Hơi nước: 50 ống

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	+ Chỉ thị hoá học đa thông số (type 5): 200 tests
	- Giá để dụng cụ: 01 cái (đồng bộ, chính hãng)
	- Xe đẩy đồ: 02 cái
	- Hướng dẫn sử dụng : 01 bộ
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương cho tối thiểu 4 công nghệ tiệt khuẩn: đọc kết quả Hơi nước ≤ 20 phút, Plasma, EO, LTSF + Chỉ thị sinh học Hơi nước đạt tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương cho kết quả trong ≤ 20 phút
Hàng hóa 2	MÁY GIẶT VẮT CÔNG NGHIỆP
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam. + Nguồn điện cung cấp: 380VAC/3 pha/50 Hz
II.	CẤU HÌNH TỐI THIỂU
	- Máy chính: 1 cái
	- Hướng dẫn sử dụng: 1 bộ
	- Bộ phụ kiện đi kèm để máy hoạt động bình thường
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Công suất ≥ 40 kg khô/mẻ
	- Kiểu đốt nóng: bằng điện hoặc tương đương
	- Vật liệu: lồng giặt và vỏ tối thiểu được làm bằng thép không gỉ
	- Tối thiểu có thiết kế chống rung thấp, có độ ổn định vận hành để hạn chế tác động kết cấu sàn.
	- Tối thiểu có màn hình cảm ứng, vận hành ổn định, liên tục
	- Có thể cài đặt mức nước, nhiệt độ nước, làm nóng bằng hơi nước (hoặc nước nóng) theo nhu cầu thực tế
	- Tối thiểu có hệ thống kiểm soát mực nước, hiển thị chính xác mực nước, cải thiện hiệu suất kiểm soát mực nước
	- Tốc độ giặt, vắt đồng đều và tốc độ khử nước có thể được tối ưu hóa theo nhu cầu thực tế
	- Tối thiểu có cấu trúc thoát nước phía sau dẫn nước đến máng xối để giữ vệ sinh sạch sẽ
	- Cửa được trang bị tối thiểu khóa cửa an toàn và liên kết điều khiển để đảm bảo an toàn
	- Đường kính lồng giặt ≥ 900 mm
	- Độ sâu lồng giặt ≥ 580 mm
	- Tốc độ giặt ≥ 35 vòng/phút
	- Tốc độ vắt ≥ 760 vòng/ phút
	- Công suất động cơ tối thiểu 4 kW
	- Công suất biến tần tối thiểu 5,5 kW
	- Đạt tiêu chuẩn ISO
Hàng hóa 3	THÙNG CHỨA RÁC NHỰA SINH HOẠT
I.	YÊU CẦU CHUNG

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Màu sắc tối thiểu: Xanh, Vàng
	- Nguyên liệu tối thiểu: HDPE nguyên sinh + keo UV + mũ cao su, có tính đàn hồi, hạn chế va đập, chống nắng, hạn chế phai bạc màu
	- Thùng nhãn 2 mặt
	- Có ≥ 2 bánh xe cao su đặc $\geq \varnothing 200$
	- Có ít nhất 2 nắm tay đẩy và kéo thùng
	- Trục thép đặc tối thiểu sơn chống gỉ
	- Nắp lật ngăn mùi, chắn nước
	- Kích thước: $\geq (570 \times 480 \times 930)$ mm
Hàng hóa 4	ĐÈN TIA CỰC TÍM
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam + Nguồn điện 220V/50Hz
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- 2 bóng dài $\geq 91\text{cm}$; $\geq 30\text{W}$
	- Tia UV $\geq 2 \times 107\mu\text{w}/\text{Cm}^2$
	- Phạm vi tiết trùng $30\text{-}40\text{ m}^2$
	- Chiều dài khi gấp $\geq 1.070\text{ mm}$
	- Hẹn giờ $\geq 120\text{ phút}$
	- Góc chiếu $0^\circ - \geq 180^\circ$
Hàng hóa 5	TỦ INOX
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Chất liệu inox 304 hoặc tương đương
	- Kích thước: $(800 \times 400 \times 1600\text{mm}) \pm 5\%$
	- Có ≥ 2 khoang: + Khoang trên cao $\geq 900\text{mm}$ có tối thiểu 2 cánh lắp kính dày $\geq 5\text{mm}$, có ≥ 2 sàn phẳng bằng kính hoặc tương đương. + Khoang dưới cao $\geq 600\text{mm}$ có tối thiểu 2 cánh bằng inox, có ≥ 1 sàn phẳng bằng inox hoặc tương đương
Hàng hóa 6	XE ĐẨY ĐỒ VẢI
I.	YÊU CẦU CHUNG

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Kích thước (DxRxC): $\geq (900 \times 600 \times 900)$ mm
	- Chất liệu: Inox 304 hoặc tương đương
	- Bánh xe TPR hoặc tương đương ≥ 150 mm, ≥ 2 bánh khoá
	- Khung dưới bằng inox hoặc tương đương hộp $\geq (30 \times 30)$ mm
	- Tay đẩy bằng ống $\geq (27,2 \times 1,2)$ mm
	- Thanh dọc tối thiểu bằng inox ống $\geq (15,9 \times 0,7)$ mm
	- Mặt sàn tối thiểu bằng inox tấm dày $\geq 0,8$ mm, có nhiều xương tăng cứng đáy
Hàng hóa 7	MÁY GIẶT
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam. + Nguồn điện (V): 220-240
II.	CẤU HÌNH TỐI THIỂU
	- Máy chính: 1 cái

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Hướng dẫn sử dụng: 1 bộ
	- Bộ phụ kiện đi kèm để máy hoạt động bình thường
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Loại sản phẩm: Máy giặt cửa ngang
	- Loại bản lề cửa: Bên trái
	- Tốc độ quay (tối đa vòng/phút) ≥ 1400
	- Thể tích lồng giặt (L) $\geq 68,5$
	- Loại động cơ: Inverter hoặc tương đương
	- Công suất tối đa (W) ≥ 2100
	- Tần số (Hz): 50
	- Khối lượng giặt (kg): ≥ 10
Hàng hóa 8	CÁP ĐỒNG NGÀM HẠ THỂ
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam.
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Số sợi N0 ≥ 19

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Tiết diện dây $\geq (4 \times 50) \text{ mm}^2$
	- Khả năng chịu nhiệt ($^{\circ}\text{C}$) ≥ 90
	- Điện áp $\geq 600\text{V}$ (1KV)
	- Tiêu chuẩn: IEC 60502-1 hoặc tương đương
	- Kích thước dây $\geq 30,6\text{mm}$
	- Loại vật liệu vỏ: PVC hoặc tương đương
	- Loại vật liệu cách điện: XPLE hoặc tương đương
	- Chất liệu dây tối thiểu: Đồng
	- Tối thiểu có thể truyền tải và phân phối điện lắp đặt ngầm
Hàng hóa 9	MÁY SẤY CÔNG NGHIỆP
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam. + Nguồn điện cung cấp: 380VAC/3 pha/50 Hz
II.	CẤU HÌNH TỐI THIỂU
	- Máy chính: 1 cái
	- Hướng dẫn sử dụng: 1 bộ
	- Bộ phụ kiện đi kèm để máy hoạt động bình thường

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Công suất sấy ≥ 35 kg / mẻ
	- Thời gian sấy ngắn, vận hành ổn định, dễ sử dụng.
	- Lồng sấy tối thiểu bằng inox, có thể đảo chiều, dung tích lớn.
	- Bảng điều khiển tối thiểu là PLC, vận hành tự động.
	- Hệ thống điều khiển màn hình đa chức năng, vận hành trực quan.
	- Tối thiểu có ≥ 5 chương trình cài đặt sẵn cho việc nạp và lấy đồ
	- Lồng sấy có thiết kế lỗ hoặc tương đương để lưu thông khí nóng khi sấy
	- Cửa nạp đồ đường kính lớn.
	- Hộp lọc xơ vải dạng ngăn kéo hoặc tương đương có thể vệ sinh nhanh chóng và thuận tiện.
	- Tối thiểu có hệ thống khóa an toàn liên động hoặc tương đương để tự động dừng máy khi cửa nạp mở trong lúc vận hành.
	- Tối thiểu có nút dừng khẩn cấp độc lập, cho phép ngắt nguồn ngay lập tức khi có tình huống bất thường, đảm bảo an toàn cho người vận hành.
	- Đường kính lồng sấy ≥ 940 mm
	- Độ sâu lồng sấy ≥ 1.000 mm
	- Tốc độ trống ≥ 35 vòng/phút
	- Công suất động cơ tối thiểu 0,75 kW
	- Công suất quạt tối thiểu 0,75 kW
	- Công suất gia nhiệt bằng điện ≥ 32 kW

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
	- Đạt tiêu chuẩn: ISO hoặc tương đương
Hàng hóa 10	TỦ ĐÔNG
I.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng hóa mới 100%, máy chính sản xuất năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành.
	- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Bảo trì định kỳ 06 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.
	- Hàng hóa đảm bảo tương thích, phù hợp với điều kiện môi trường, khí hậu và điện áp của Việt Nam.
II.	CẤU HÌNH TỐI THIỂU
	- Máy chính: 1 cái
	- Hướng dẫn sử dụng: 1 bộ
	- Bộ phụ kiện đi kèm để máy hoạt động bình thường
III.	YÊU CẦU KỸ THUẬT TỐI THIỂU
	- Dung tích sử dụng ≥ 700 lít
	- Máy nén tối thiểu 210W
	- Chất làm lạnh: R-600 hoặc tương đương
	- Hệ thống làm lạnh tối thiểu không đông tuyết
	- Nhiệt độ lạnh tối thiểu -15°C đến $\leq -25^{\circ}\text{C}$
	- Hệ thống làm lạnh: tối thiểu có điều khiển nhiệt độ tự động bằng điều khiển kỹ thuật số với hiển thị nhiệt độ.
	- Phân phối làm mát quạt ≥ 1

STT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu <i>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)</i>
	- Cách nhiệt: Xốp Cyclopentane hoặc tương đương

*** Ghi chú:**

- Tên hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, quy cách chỉ mang tính tham khảo, nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn.

- Yêu cầu thông số kỹ thuật trên là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu.

Nội hàm "tương đương" được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- (2) Tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ
- (3) Tương đương về chất lượng hình ảnh, độ chính xác màu sắc và góc nhìn.
- (4) Tương đương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- (5) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- (6) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.
- (7) Tương đương về giá trị đo; độ chính xác kết quả đo
- (8) Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất
- (9) Các yếu tố tương đương khác

Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh.

1.3. Các yêu cầu khác:

- E-HSDT đính kèm file Excel/file Word Bảng so sánh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thể hiện các nội dung đáp ứng kỹ thuật của E-HSDT so với yêu cầu của E-HSMT và tối thiểu các thông tin sau của hàng hóa chào thầu (*Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa file Excel/file Word và file scan nhà thầu cung cấp*):

Hạng mục số	Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng kỹ thuật của E-HSDT	Tham chiếu tài liệu của nhà thầu
A	YÊU CẦU CHUNG		
			
B.	YÊU CẦU KỸ THUẬT CỤ THỂ		
I.	Hàng hóa số 1	- Tên hàng hóa: - Model/ký mã hiệu: - Hãng sản xuất/nước sản xuất: - Hãng chủ sở hữu: - Số lưu hành của hàng hóa là trang thiết bị y tế: <i>(Nhà thầu chào rõ các thông tin trên cho hàng hóa và các thiết bị phụ kiện, phụ trợ đi kèm của hàng hóa (Nếu có))</i>	
	1. Cấu hình tối thiểu		
	...		

	2. Yêu cầu kỹ thuật		
	...		Tài liệu.../trang số.../....
n			

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Việc kiểm tra, thử nghiệm thiết bị trước khi bàn giao được tiến hành tại địa điểm bàn giao hàng hóa hoặc cơ sở khác tùy theo thỏa thuận của 2 bên.

- Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu tiến hành kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Nhà thầu theo hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.

- Chủ đầu tư có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Chủ đầu tư theo quy định.

- Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra giám sát, tối thiểu theo các nội dung sau:

+ Kiểm tra các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy phạm liên quan đến lắp đặt thiết bị.

+ Kiểm tra tính hợp lệ của hàng hóa (CO, CQ, năm sản xuất, packing list, invoice, vận đơn, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu/ Tài liệu chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc tương đương đối với các thiết bị sản xuất trong nước khi giao hàng và các tài liệu liên quan...).

+ Kiểm tra tình trạng vận chuyển, đóng gói nguyên vẹn, đồng bộ của hàng hóa tại địa điểm giao hàng. Nếu phát hiện hư hỏng thì lập biên bản hiện trường báo cáo chủ đầu tư.

+ Kiểm tra chất lượng và số lượng các bộ phận của thiết bị, phụ kiện vật tư trước lắp đặt. Lập biên bản nghiệm thu.

+ Xem xét phương án lắp đặt phù hợp với tính năng của từng thiết bị như: Điều kiện môi trường (nhiệt độ, độ ẩm) tại nơi đặt thiết bị, các điều kiện khác nhằm chống rung, chống bức xạ nhiệt...

+ Theo dõi giám sát quá trình lắp đặt và vận hành chạy thử không tải, có tải. Đảm bảo các thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị, phù hợp với yêu cầu của hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu cung cấp thiết bị.

+ Kiểm tra và bàn giao cho bên sử dụng: catalog, lý lịch máy, hướng dẫn vận hành bảo quản, hồ sơ kỹ thuật, chứng từ liên quan.